

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Trong quá trình học tập ở tất cả các bậc học, kết quả học tập của người học phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan khác nhau. Trong đó, một yếu tố không thể thiếu để người học nâng cao hiệu quả học tập, rèn luyện các kỹ năng và học tập suốt đời, đó là hoạt động tự học. Đối với bậc học đại học thì hoạt động tự học đóng vai trò quan trọng trong hoạt động học tập của sinh viên.

Ngoài yếu tố bản thân sinh viên thì hoạt động tự học chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động: giảng viên, cán bộ quản lý, các phòng chức năng, sự chỉ đạo của người đứng đầu.

Học viện Chính trị Công an nhân dân là một nhà trường còn mới, chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc định hướng học tập cho sinh viên không tránh khỏi những lúng túng ban đầu trong việc lựa chọn phương pháp, cách thức học tập. Mặt khác, việc tự học của sinh viên còn chưa thật sự phát huy được hiệu quả, chưa chủ động trong việc tự học... từ đó dẫn đến chất lượng học tập còn chưa thực sự đạt kết quả cao như mong đợi. Xuất phát từ yêu cầu lý luận và thực tiễn trên, tác giả chọn đề tài: ***“Quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân”*** làm luận văn tốt nghiệp.

## 2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích lý luận, đánh giá khách quan việc tự học và quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân hiện nay, phát hiện những tồn tại, thiếu sót và nguyên nhân để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

## 3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận về quản lý hoạt động tự học của sinh viên đại học.
- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân.
- Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân.

## 4. Khách thể, đối tượng nghiên cứu

### 4.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động tự học của sinh viên ở các trường đại học.

### 4.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân.

## 5. Phạm vi nghiên cứu

### - Giới hạn về đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân các năm học 2014 – 2015, 2015 – 2016, 2016 – 2017.

### - Giới hạn về khách thể điều tra khảo sát

Khảo sát 130 sinh viên hệ đại học chính quy; 30 cán bộ quản lý, 60 giảng viên các Khoa/Bộ môn đang công tác tại Học viện Chính trị Công an nhân dân.

Từ đó đề xuất biện pháp quản lý của Ban Giám đốc Học viện Chính trị Công an Nhân dân và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Học viện đối với hoạt động tự học của sinh viên.

## **6. Giả thuyết khoa học**

Hiện nay, quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo. Tuy nhiên, việc giúp cho sinh viên có phương pháp tự học đạt hiệu quả tốt đang còn hạn chế và chưa được quan tâm nhiều. Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân dựa trên các cơ sở lý luận phù hợp, tập trung khắc phục hạn chế trong công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

### **7.1. Phương pháp nghiên cứu luận**

Sử dụng các phương pháp logic – lịch sử, phân tích tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các tài liệu khoa học liên quan đến hoạt động tự học và quản lý hoạt động tự học của sinh viên; làm rõ các khái niệm công cụ và xây dựng khung lý thuyết làm luận cứ cho vấn đề nghiên cứu.

### **7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- *Phương pháp tổng kết kinh nghiệm*: Tổng kết kinh nghiệm quản lý hoạt động tự học của sinh viên ở các trường đại học.

- *Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi*: Thu thập thông tin từ đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân về thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên. Phương pháp này cũng được sử dụng để đánh giá các biện pháp được đề xuất.

- *Phương pháp phỏng vấn*: Trao đổi trực tiếp với một số cán bộ quản lý, giảng viên Học viện Chính trị Công an nhân dân nhằm tìm hiểu kỹ hơn thực trạng quản lý hoạt động tự học để lý giải nguyên nhân của vấn đề.

### **7.3. Phương pháp hỗ trợ**

Sử dụng phương pháp thống kê toán để xử lý các số liệu khảo sát, phân tích định lượng kết quả nghiên cứu.

## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tự học của sinh viên ở trường đại học

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân.

# Chương 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

### 1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

#### *1.1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề tự học của sinh viên*

Trên thế giới, hoạt động tự học đã được quan tâm và nghiên cứu có chiều sâu, với nhiều công trình nổi tiếng. Ở nước ta, đã có nhiều nhà giáo dục học nghiên cứu về hoạt động tự học của sinh viên như: Chủ tịch Hồ Chí Minh, GS Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Kỳ, Đặng Thành Hưng, Đặng Bá Lãm...

Qua các công trình nghiên cứu của các tác giả nêu trên, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Các nghiên cứu chỉ ra tự học là cần thiết đối với tất cả mọi người; vấn đề tự học của mỗi người nói chung và của sinh viên đại học nói riêng được quan tâm dưới nhiều góc độ khác nhau như phát huy tính tích cực học tập của người học, tối ưu hoá việc học bằng dạy học chương trình hoá, áp dụng công nghệ dạy học, tổ chức dạy học phân hoá, dạy học theo nhịp độ cá nhân, dạy phương pháp học cho người học để đạt được hiệu quả cao nhất ở người học.

Các tác giả cũng khẳng định, giáo dục phổ thông cũng cần phải rèn luyện khả năng tự học cho học sinh, tạo điều kiện cho việc học tập mang tính nghiên cứu và đòi hỏi tự học cao ở đại học.

#### *1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý hoạt động tự học của sinh viên*

Về vấn đề quản lý hoạt động tự học của sinh viên được nhiều nhà giáo dục quan tâm, nghiên cứu như: Trần Thị Tuyết Hồng, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Ngọc Thanh, Văn Thị Như Ý, Nguyễn Thị Bích Liên...

Qua những công trình nghiên cứu trên, các tác giả đã nghiên cứu vấn đề tự học ở những góc độ, khía cạnh khác nhau; chỉ ra vai trò, vị trí, tầm quan trọng của tự học, các phương pháp tự học, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả tự học và các phương pháp nâng cao quản lý hoạt động tự học của sinh viên ở từng cơ sở đào tạo nhất định. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu về vấn đề này tại Học viện Chính trị CAND.

### 1.2. Một số khái niệm có liên quan

#### *1.2.1. Tự học*

Tự học là quá trình cá nhân người học tự giác, tích cực, độc lập tự chiếm lĩnh tri thức ở một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống bằng hành động của chính mình nhằm đạt được mục đích nhất định.

#### *1.2.2. Hoạt động tự học*

Hoạt động tự học là hình thức tổ chức hoạt động nhận thức của cá nhân người học tự giác, tích cực, độc lập tự chiếm lĩnh tri thức hay kỹ năng ở một lĩnh

vực nào đó bằng hành động và phương tiện của chính mình lựa chọn, nhằm đạt được mục đích đề ra.

### **1.2.3. Sinh viên**

Sinh viên là những người đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng - nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của xã hội.

### **1.2.4. Hoạt động tự học của sinh viên**

Hoạt động tự học của sinh viên là quá trình cá nhân sinh viên tự giác, tích cực, độc lập nghiên cứu tìm tòi để chiếm lĩnh kiến thức trong giáo trình, kiến thức thực tế và kiến thức mở rộng liên quan đến quá trình học tập của chính bản thân sinh viên đó để phát triển năng lực nghề nghiệp trong tương lai.

### **1.2.5. Quản lý**

Quản lý là hệ thống những tác động có chủ định của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm hướng dẫn, điều khiển các quá trình xã hội, các hành vi hoạt động của con người để đạt tới những mục đích phù hợp với ý chí của nhà quản lý và phù hợp quy luật khách quan.

### **1.2.6. Quản lý nhà trường**

Quản lý nhà trường thực chất là quản lý lao động sư phạm của thầy, hoạt động học tập, giáo dục của trò diễn ra chủ yếu trong quá trình dạy học và giáo dục của nhà trường.

### **1.2.7. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên**

*Quản lý hoạt động tự học của sinh viên là một hệ thống các tác động có mục đích, có phương pháp, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến toàn bộ quá trình tự học của sinh viên nhằm thúc đẩy sinh viên tự giác, tích cực, chủ động tự chiếm lĩnh tri thức, phát triển năng lực nghề nghiệp bằng sự cố gắng nỗ lực của bản thân, qua đó nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.*

## **1.3. Hoạt động tự học của sinh viên ở trường đại học**

### **1.3.1. Mục đích, vai trò, yêu cầu của học tập ở đại học**

#### **1.3.1.1. Mục đích của học tập**

Ở bậc đại học, học tập là để có kiến thức, kỹ năng, thái độ tương ứng với năng lực nghề nghiệp theo từng trình độ đào tạo để sau khi tốt nghiệp người học có thể có được những công việc tốt, đáp ứng nhu cầu bản thân và có cuộc sống tốt hơn.

#### **1.3.1.2. Vai trò của học tập**

Học tập để trang bị, tích lũy kiến thức cho bản thân; học để có tự duy, có khả năng tiếp thu nền tri thức của nhân loại; học để trang bị cho bản thân những kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm; học để khẳng định chính mình, làm giàu cho bản thân, gia đình và đất nước.

#### **1.3.1.3. Yêu cầu của học tập ở đại học**

Trong đào tạo đại học, đòi hỏi người học phải có phương pháp học tập phù hợp với yêu cầu của từng trình độ đào tạo, phải lấy tự học làm cốt; phải chủ động,

tích cực tham gia các hoạt động học tập phong phú, đa dạng để phát triển năng lực gắn với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo mà người học theo học.

### **1.3.2. Tự học của sinh viên đại học**

#### **1.3.2.1. Nội dung tự học**

*Thứ nhất:* Sinh viên tự học trong chương trình đào tạo

Ở đây, ngoài kiến thức được nghe giảng trên lớp, sinh viên cần phải tiến hành hoạt động tự học những kiến thức đó theo nội dung cơ bản và nâng cao như: Đọc giáo trình, tài liệu liên quan đến nội dung đã học tập và chuẩn bị bài học mới, làm bài tập được giảng viên giao, ...

*Thứ hai:* sinh viên tự học để phát triển năng lực cá nhân:

Sinh viên tự học để rèn luyện các kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp và tự học để rèn luyện phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng.

#### **1.3.2.2. Phương pháp và hình thức tự học**

##### **a. Phương pháp tự học:**

Phương pháp tự học là cách thức tự lực tiếp thu, xử lý, vận dụng nội dung học tập theo cách riêng của mỗi người học. Phương pháp tự học đối với từng người, từng môn học là khác nhau. Người học có thể sử dụng đa dạng các phương pháp tự học phù hợp với năng lực cá nhân và đặc thù môn học. Chẳng hạn có thể sử dụng các phương pháp phân tích, so sánh, trừu tượng hóa, khái quát hóa, quy nạp, diễn dịch trong khi đọc sách; diễn đạt sự hiểu biết của mình bằng ngôn ngữ, sơ đồ, bản vẽ, ký hiệu khi ôn tập kiến thức từng cương, phần...

##### **b. Hình thức tự học:**

Hình thức tự học rất đa dạng, vì thế muốn đạt được hiệu quả cao trong việc tự học thì người học phải biết vận dụng linh hoạt những hình thức tự học vào từng trường hợp cụ thể. Có thể kể đến một số hình thức tự học như: Tự học cá nhân, tự học theo nhóm, tự học trên phương tiện thông tin, truyền hình, internet, băng ghi âm, ghi hình, qua các câu lạc bộ học tập, qua tham dự các hội nghị, hội thảo, qua tự trải nghiệm thực tiễn liên quan đến nghề nghiệp...

### **1.4. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên ở trường đại học**

#### **1.4.1. Yêu cầu quản lý hoạt động tự học của sinh viên**

- Làm thay đổi nhận thức của sinh viên về việc học ngay từ đầu khóa học, tăng cường các hoạt động giáo dục mục đích, động cơ học tập cho sinh viên, giúp sinh viên nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với việc học.

- Trang bị cho sinh viên động cơ học tập đúng đắn, cung cấp cho sinh viên những kỹ năng, phương pháp tự học ngay từ đầu khóa học như: kỹ năng xác định nội dung học hợp lý, khoa học, kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân...

- Tổ chức hướng dẫn cho sinh viên như: cách đọc sách, tài liệu tham khảo; cách nghe giảng và ghi chép bài giảng; cách ghi nhớ thông tin, cách tập trung cao độ cho học tập; cách thức tiến hành một hoạt động tập...

## **1.4.2. Trách nhiệm và mối quan hệ giữa các lực lượng quản lý hoạt động tự học của sinh viên**

**1.4.2.1. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: là cấp quản lý cao nhất trong nhà trường có trách nhiệm**

Phê duyệt kế hoạch, chương trình đào tạo và chỉ đạo toàn diện mọi mặt hoạt động chung của nhà trường, bảo đảm thực hiện kế hoạch giáo dục - đào tạo có chất lượng và có hiệu quả.

### **1.4.2.2. Các Khoa/Bộ môn**

- Trưởng Khoa/Bộ môn:

Phân công giảng viên thực hiện cụ thể các nhiệm vụ trong chương trình đào tạo mà đơn vị phụ trách, thực hiện nội dung môn học giảng dạy sinh viên trong các buổi tự học bắt buộc; tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ nhân viên thuộc khoa, bộ môn.

- Giảng viên:

Thực hiện giảng dạy trên lớp đúng chương trình đào tạo mà Nhà trường đã đề ra theo chỉ đạo của Trưởng Khoa/Bộ môn phân công; thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Khoa/Bộ môn giao liên quan đến hoạt động tự học của sinh viên trên lớp và ngoài giờ trên lớp theo từng môn học cụ thể; ôn đọc, kiểm tra kết quả tự học, tự tìm hiểu bài của sinh viên trước khi đến lớp; tổ chức, hướng dẫn cho sinh viên nghiên cứu khoa học thông qua vấn đề tự học.

- Cố vấn học tập:

Thực hiện việc quản lý, giáo dục và rèn luyện sinh viên do Trưởng Khoa/Bộ môn phân công; tham mưu cho Hiệu trưởng, Trưởng Khoa/Bộ môn các vấn đề liên quan đến công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên; hướng dẫn vạch kế hoạch giúp lớp tổ chức thực hiện hoạt động tự học trong từng tháng, học kỳ và năm học; định hướng cho sinh viên trong việc đăng ký môn học.

### **1.4.2.3. Các Phòng chức năng**

- Phòng Quản lý đào tạo:

Trưởng Phòng Quản lý đào tạo phân công cho các cán bộ xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo trong từng năm học; phối hợp với các Khoa/Bộ môn và các đơn vị chức năng quản lý, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên; phối hợp với Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo thực hiện các chương trình khảo sát, lấy ý kiến phản hồi nhằm đánh giá năng lực giảng dạy của giảng viên, chất lượng học tập của sinh viên.

- Phòng Quản lý học sinh, sinh viên:

Trưởng Phòng Quản lý học sinh, sinh viên phân công cán bộ quản lý tất cả các thông tin của sinh viên trong suốt quá trình học tập tại trường; phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo tổ chức kiểm tra, ôn đọc việc thực hiện kế hoạch, chương trình tự học tập; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa

học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác; quản lý nền nếp tự học của sinh viên.

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo:

Trưởng Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo phân công cán bộ xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng tự học của sinh viên; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch; báo cáo tổng hợp kết quả và đề xuất các phương án nâng cao hiệu quả tự học của sinh viên.

#### *1.4.2.4. Các đoàn thể*

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh:

+ Xây dựng phong trào thi đua học tập, rèn luyện trong đoàn viên – sinh viên; phát động mạnh mẽ phong trào sinh viên tự quản; thường xuyên đôn đốc kiểm tra giờ tự học của sinh viên, nắm bắt các nhu cầu nguyện vọng chính đáng của sinh viên để kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

+ Tạo các diễn đàn, sân chơi trao đổi kiến thức; bồi dưỡng ý thức tự học, tự rèn luyện; phối hợp tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, các hoạt động ngoại khóa.

+ Phối hợp với các đơn vị trong trường làm tốt công tác động viên, thi đua khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có kết quả học tập tốt.

### **1.4.3. Nội dung quản lý hoạt động tự học của sinh viên**

#### *1.4.3.1. Quản lý việc bồi dưỡng động cơ tự học cho sinh viên*

Hiệu trưởng nhà trường phân công, chỉ đạo các Khoa/Bộ môn, phòng chức năng và các đơn vị đoàn thể thường xuyên tiến hành nhiều biện pháp và hình thức giáo dục truyền thống, giáo dục nâng cao nhận thức về mục tiêu, yêu cầu đào tạo, các chế độ, quy chế, quy định về giáo dục và đào tạo, xây dựng bầu không khí học tập tích cực trong tập thể sinh viên.

- Cán bộ Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Quản lý học sinh, sinh viên, Phòng Khảo thí và cố vấn học tập phối hợp quản lý việc tổ chức buổi sinh hoạt đầu khóa cho sinh viên mới nhập học.

- Giảng viên thông qua việc giới thiệu đề cương chi tiết học phần ngay từ buổi đầu tiên lên lớp và trong các buổi dạy trên lớp.

- Đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể khác quản lý việc thông qua các buổi ngoại khóa, giáo dục truyền thống nhà trường.

#### *1.4.3.2. Quản lý việc lập kế hoạch tự học của sinh viên*

- Hiệu trưởng phân công các Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn việc chỉ đạo các lãnh đạo Khoa/Bộ môn và Phòng chức năng thực hiện đúng theo kế hoạch đã xây dựng theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

- Trưởng Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng về kết quả học tập và tự học của sinh viên.

Chỉ đạo, phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tự học đối với từng môn học cụ thể.

Chỉ đạo cố vấn học tập định hướng cho sinh viên lập kế hoạch tự học tổng thể và quản lý việc quản lý về việc lập kế hoạch đó.

Quản lý việc định hướng cho sinh viên vạch ra những mục tiêu mong muốn đạt được theo chương trình học tập đã công bố.

Quản lý thời gian phân bổ chi tiết nội dung tự học trong kế hoạch tổng thể.

Yêu cầu cố vấn học tập, giảng viên quản lý định hướng phù hợp giúp sinh viên khắc phục hạn chế, phát huy sở trường nhằm đạt hiệu quả cao trong tự học.

#### *1.4.3.3. Quản lý thực hiện kế hoạch tự học*

Hiệu trưởng chỉ đạo các lực lượng thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Giao nhiệm vụ và chỉ đạo giảng viên hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra nội dung tự học chi tiết của sinh viên; ra bài tập về nhà và định hướng cho sinh viên những kiến thức chọn lọc của môn học cần về nhà tự học; tư vấn, hướng dẫn sinh viên chọn lọc những giáo trình, tài liệu tham khảo; tư vấn, hướng dẫn phương pháp tự học của sinh viên.

- Phân công cố vấn học tập phổ biến các nội dung, quy định, quy chế đào tạo; hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về chương trình môn học; theo dõi, đôn đốc sinh viên thực hiện nội dung tự học tổng thể; theo dõi, kiểm tra việc sinh viên quản lý quỹ thời gian phân bổ thực hiện kế hoạch tự học; phối hợp với các Phòng chức năng quản lý điều kiện cơ sở vật chất; phối hợp với các Phòng chức năng và các đoàn thể quản lý việc xây dựng môi trường, không gian thuận lợi cho sinh viên học tập.

- Các phòng chức năng và các đoàn thể tùy vào từng nội dung cụ thể để tổ chức, hướng dẫn cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

#### *1.4.3.4. Quản lý sinh viên áp dụng các phương pháp, hình thức tự học*

- Giảng viên hướng dẫn cụ thể cho sinh viên đề cương chi tiết môn học và phương pháp học tập của môn học; hướng dẫn sinh viên biết cách xây dựng kế hoạch và thời gian biểu tự học; ra bài tập về nhà, hướng dẫn sinh viên biết cách thức làm việc độc lập; hướng dẫn sinh viên một số kỹ năng cơ bản; kiểm tra việc chuẩn bị bài và thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên.

- Cố vấn học tập định hướng cho sinh viên xác định mục đích, động cơ học tập đúng đắn; hướng dẫn cho sinh viên trong việc lựa chọn tiến độ học tập, đăng ký môn học, xây dựng kế hoạch tự học; định hướng sinh viên phương pháp tự học; kiểm tra việc áp dụng các phương pháp, hình thức tự học và kết quả học tập của sinh viên; đôn đốc, quản lý việc vận dụng các phương pháp tự học của sinh viên.

#### *1.4.3.5. Kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học*

Hiệu trưởng (và các phó hiệu trưởng)

- Chỉ đạo giảng viên kiểm tra việc xây dựng kế hoạch tự học của sinh viên; kiểm tra bài tập đã giao; phối hợp với các đơn vị chức năng định kỳ kiểm tra, đánh giá quá trình tự học; chọn hình thức kiểm tra phù hợp.



- Chỉ đạo cố vấn học tập đánh giá tinh thần, thái độ tự học; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tự học của sinh viên; quản lý việc tự kiểm tra, đánh giá kế hoạch tự học; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nền nếp tự học.

- Các phòng chức năng phối hợp quản lý kết quả kiểm tra, đánh giá tự học của sinh viên theo kết quả học tập chung; đề xuất Hiệu trưởng động viên, khen thưởng.

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các đoàn thể khác kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên thông qua các hoạt động ngoài chương trình học tập; đề xuất Hiệu trưởng xét khen thưởng và kết nạp Đảng.

#### *1.4.3.6. Quản lý các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tự học của sinh viên:*

Phối hợp với các Phòng chức năng quản lý tất cả các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tự học của sinh viên; theo dõi, kiểm tra thường xuyên chất lượng các điều kiện phục vụ hoạt động tự học; đề xuất sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị mới đảm bảo chất lượng; nắm bắt thông tin về chất lượng và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tự học thông qua phản ánh của sinh viên.

### **1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự học của sinh viên**

#### ***1.5.1. Yếu tố bên trong (bản thân người học – sinh viên)***

- Mục đích tự học
- Động cơ tự học
- Phương pháp tự học

#### ***1.5.2. Yếu tố bên ngoài***

- Phương pháp giảng dạy của giảng viên
- Yêu cầu của xã hội, nhà trường
- Các chính sách
- Cơ sở vật chất
- Thời gian
- Các hoạt động hỗ trợ

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN**

#### **2.1. Khái quát về Học viện Chính trị Công an nhân dân**

***2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Học viện Chính trị Công an nhân dân***

***2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ***

***2.1.3. Quy mô, ngành nghề đào tạo***

***2.1.4. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện Chính trị Công an nhân dân***

***2.1.5. Đặc thù đào tạo đại học của Học viện Chính trị Công an nhân dân***

#### **2.2. Tổ chức hoạt động khảo sát**

***2.2.1. Mục đích khảo sát***

Để nghiên cứu đánh giá thực trạng của hoạt động tự học và quản lý hoạt động tự học của sinh viên tại Học viện Chính trị Công an nhân dân. Phân tích nguyên nhân của thực trạng làm cơ sở đề xuất biện pháp quản lý hoạt động tự học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện.

### **2.2.2. Nội dung khảo sát**

Khảo sát thực trạng hoạt động tự học và thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân.

### **2.2.3. Đối tượng khảo sát**

Khảo sát 130 sinh viên hệ đại học chính quy; 30 cán bộ quản lý, 60 giảng viên đang công tác tại Học viện Chính trị Công an nhân dân.

### **2.2.4. Phương pháp tiến hành khảo sát**

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, quan sát, rút kinh nghiệm

### **2.2.5. Xử lý kết quả**

Các phiếu thu được tác giả phân loại các loại phiếu theo các đối tượng phát phiếu hỏi, tính điểm trung bình của các bảng theo công thức:

$$\bar{X} = \frac{\sum X_i \cdot K_i}{n}$$

$\bar{X}$ : Điểm trung bình

$X_i$ : Điểm ở mức độ

$K_i$ : Số người cho điểm ở mức độ  $X_i$

$n$ : Số người tham gia đánh giá

## **2.3. Thực trạng hoạt động tự học của sinh viên ở Học viện Chính trị Công an nhân dân**

### **2.3.1. Nhận thức về mục đích, vị trí, vai trò của hoạt động tự học**

#### **2.3.1.1. Nhận thức về vị trí, vai trò của hoạt động tự học của sinh viên**

Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.1 cho thấy:

100% sinh nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và ý nghĩa của hoạt động tự học trong quá trình học tập.

Hầu hết sinh viên đều nhận thức về hoạt động tự học mang lại hiệu quả trước mắt: giúp củng cố kiến thức và đạt kết quả cao trong các kỳ thi (gần 100%); trong khi đó, nhận thức về hoạt động tự học hiệu quả lâu dài: hình thành nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, vững tin trong công việc, nâng cao trình độ và khả năng giải quyết tốt các tình huống (trên 40 đến dưới 60%) còn hạn chế.

#### **2.3.1.2. Nhận thức về mục đích tự học của sinh viên**

Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.2 cho thấy:

Hầu hết sinh viên xác định mục đích tự học của bản thân là: tự học để làm bài tập giảng viên giao về nhà và chuẩn bị bài học mới (trên 80% đến dưới 90%); Tuy nhiên, gần nửa bộ phận sinh viên chưa nhận thức và xác định được mục đích

tự học là: rèn luyện các kỹ năng mềm và phẩm chất đạo đức và lý tưởng cách mạng (trên 55% đến dưới 65%).

### **2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung tự học của sinh viên**

Trọng tâm của việc xây dựng kế hoạch tự học là việc xác định nội dung tự học. Xác định đúng nội dung tự học giúp SV hình dung, khái quát được kế hoạch học tập của bản thân, từ đó có phương pháp, cách thức thực hiện phù hợp, khoa học, chủ động về thời gian và phân chia hợp lý về nội dung thực hiện trong quá trình tự học. Việc thực hiện các nội dung tự học của SV được phản ánh trong bảng sau:

**Bảng 2.3. Đánh giá thực trạng thực hiện nội dung tự học của SV**

Stt	Nội dung	SV		CBQL, GV	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Tự học theo yêu cầu của GV hướng dẫn như: làm bài tập về nhà, chuẩn bị xêmina, chuẩn bị bài mới ...	120	92.31%	81	90%
2	Tự học nguyên văn theo giáo trình học tập	115	88.46%	72	80%
3	Kết hợp giữa tự học theo yêu cầu của GV và tự học theo giáo trình học tập	90	69.23%	66	73.33%
4	Kết hợp giữa tự học theo yêu cầu của GV hướng dẫn, tự học theo giáo trình học tập và các tài liệu tham khảo, nâng cao	80	61.54%	51	56.67%

Kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.3 cho thấy:

Hầu hết sinh viên thực hiện nội dung tự học theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và tự học trong giáo trình học tập (chiếm trên 88% đến dưới 93%). Chỉ có khoảng trên 60% sinh viên tự học kết hợp các nội dung kiến thức trong giáo trình với kiến thức nâng cao, tự học ngoài giờ tự học bắt buộc của Học viện. Ngoài nội dung sinh viên tự học theo yêu cầu của giảng viên thì việc kết hợp những nội dung tự học đó với nội dung tự học nâng cao còn hạn chế (chiếm dưới 57%).

### **2.3.3. Thực trạng sử dụng phương pháp và hình thức tự học của sinh viên**

Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.4 cho thấy:

100% sinh viên thực hiện hình thức tự học theo quy định của Học viện thường xuyên, mang tính chất bắt buộc. Quy định này áp dụng cho sinh viên tất cả các trường CAND. Tuy nhiên, việc “Kết hợp việc học lý thuyết trên lớp vào thực hành chuyên môn, nghề nghiệp” là phương pháp tự học sinh viên ít thực hiện nhất, tỉ lệ không thực hiện chiếm 63.8%.

Sinh viên Học viện Chính trị CAND mới chỉ thực hiện hình thức tự học theo quy định của Học viện và phương pháp tự học các nội dung nghe giảng trên lớp, chưa có những hình thức và phương pháp tự học đa dạng, phù hợp với từng nội dung của chương trình đào tạo.

Qua quan sát, khảo sát bằng phiếu cho thấy sinh viên Học viện Chính trị CAND đã sử dụng thời gian tự học theo quy định của Học viện; thực hiện tự học theo các nội dung giảng viên yêu cầu và theo giáo trình chính thức. Do đó, kết quả bài thi, kiểm tra của sinh viên Học viện Chính trị CAND mới dừng lại ở mức độ tiếp thu kiến thức cơ bản trong giáo trình chính thức dẫn kết quả học tập của sinh viên chưa cao.

## **2.4. Thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân**

### ***2.4.1. Thực trạng quản lý việc bồi dưỡng động cơ tự học cho sinh viên***

Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.6 cho thấy:

Hầu hết sinh viên đều được bồi dưỡng động cơ tự học qua nhiều hình thức và phương pháp khác nhau. Trong đó, nội dung “Qua việc lấy kết quả rèn luyện, học tập làm một trong những tiêu chí đánh giá để xét bình chọn vào Đảng, lên lương, lên hàm của cán bộ quản lý lớp và Phòng Công tác Đảng, công tác đoàn thể và công tác quần chúng” được đánh giá chủ yếu và tốt nhất. Trong khi đó, việc giáo dục động cơ học tập cho sinh viên qua các chuyên đề chính trị của Phòng Công tác Đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng được đánh giá kết quả thực hiện ở mức thấp nhất.

Lý do việc bồi dưỡng động cơ tự học cho sinh viên không được thực hiện thường xuyên và không có nhiều hiệu quả vì sinh viên chưa thật sự tập trung nghe; mặt khác, một số báo cáo viên không đáp ứng được yêu cầu.

### ***2.4.2. Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch tự học của sinh viên***

Học viện Chính trị CAND quy định thời gian sinh viên tự học bắt buộc (phụ lục 04). Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.7 cho thấy:

Hầu hết sinh viên đều nhận thấy thời gian tự học theo quy định của Học viện là phù hợp, mặc dù hơi có phần gò bó. Mặt khác, 73.8% sinh viên và 67.8% cán bộ quản lý, giảng viên cho rằng sinh viên phải tắt điện đi ngủ trước 22h (trừ những đ/c phải trực ban, ứng trực theo lịch) là không hợp lý vì không có đủ thời gian tự học ngoài thời gian tự học theo quy định của Học viện. Như vậy có thể thấy vận dụng khuôn khổ vào lực lượng CAND là rất phù hợp, nhưng cần linh động hơn trong việc tạo điều kiện cho sinh viên tự học ngoài giờ tự học bắt buộc theo quy định (có 41 ý kiến cho rằng nên thay đổi thời gian đi ngủ trước 22h).

- Hầu hết cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đánh giá việc “Cán bộ quản lý lớp hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch tự học tổng thể theo từng học kỳ, năm học” và việc “Giảng viên giúp sinh viên tìm hiểu về chương trình môn học trước khi lập kế hoạch tự học” được thực hiện tốt nhất. Tuy nhiên, đối với hai nội dung “Giảng viên hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch tự học theo từng ngày, tuần, tháng đối với từng môn học cụ thể” và “Giảng viên hướng dẫn việc sắp xếp, phân phối thời gian lập kế hoạch tự học chi tiết cho từng môn học hợp lý, ưu tiên những nhiệm vụ quan trọng của sinh viên” được đánh giá mức độ Khá. Nguyên nhân chủ yếu do đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên đa phần còn trẻ, chưa có kinh

nghiệm quản lý hoạt động tự học của sinh viên nói chung và trong việc hướng dẫn chi tiết từng nội dung cụ thể cho sinh viên xây dựng kế hoạch tự học.

### **2.4.3. Thực trạng quản lý việc thực hiện kế hoạch tự học của sinh viên**

Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.8 cho thấy:

Nội dung “Cán bộ quản lý lớp phổ biến nội dung về các quy định và quy chế đào tạo” và “Giảng viên ra bài tập về nhà và định hướng những kiến thức chọn lọc để sinh viên tự học” được đánh giá là rất tốt và được thực hiện thường xuyên. Trong khi đó, nội dung “Cán bộ quản lý lớp kiểm tra việc sinh viên phân bổ thời gian thực hiện kế hoạch tự học” được đánh giá trung bình, được thực hiện không thường xuyên và xếp vị trí thấp nhất trong các nội dung thực hiện kế hoạch tự học của sinh viên.

Có thể nhận thấy đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đánh giá rất tương đồng với nhau về thực trạng quản lý thực hiện kế hoạch tự học của sinh viên.

### **2.4.4. Thực trạng quản lý sinh viên thực hiện các phương pháp, hình thức tự học**

Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.9 cho thấy:

Đa số giảng viên và cán bộ quản lý đã quan tâm đến việc hướng dẫn sinh viên hình thức và phương pháp tự học. Tuy nhiên, các hình thức và phương pháp trên chưa được tiến hành thường xuyên nên sinh viên chưa có thói quen trong tự học. Trên thực tế, phần lớn cán bộ quản lý và giảng viên không thể theo dõi việc vận dụng các hình thức, phương pháp tự học cụ thể của từng sinh viên. Mặt khác, qua phỏng vấn, một số giảng viên cho rằng chỉ cần sinh viên học tốt trong giáo trình học tập là đủ kiến thức để sinh viên đạt điểm cao trong kỳ thi kết thúc học phần mà chưa nghĩ đến lợi ích lâu dài của việc tự học nâng cao kiến thức chuyên môn và thực tiễn. Do đó họ chưa quan tâm hướng dẫn sinh viên phương pháp tra cứu thông tin và tài liệu tham khảo.

### **2.4.5. Thực trạng quản lý sinh viên thực hiện nội dung tự học**

Thực trạng quản lý SV thực hiện nội dung tự học được đánh giá cụ thể như sau:

**Bảng 2.10. Đánh giá thực trạng quản lý sinh viên thực hiện nội dung tự học**

TT	Nội dung	SV			CBQL, GV		
		Tổng điểm	Điểm TB	Thứ bậc	Tổng điểm	Điểm TB	Thứ bậc
1	Ngoài kiến thức trên lớp, GV hướng dẫn SV một số nội dung tự học như: đọc giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu nâng cao... nhằm phát triển về tư duy, năng lực tự học với sách	466	3.38	4	342	3.41	4
2	GV hướng dẫn SV các phương pháp tự rèn luyện các kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống...	433	3.33	5	359	3.12	5
3	CBQL, GV lớp yêu cầu SV phải	473	3.82	1	381	3.82	1

	rèn luyện phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng và những phẩm chất cần có của người Công an cách mệnh.						
4	CBQL lớp phối hợp cùng Đoàn thanh niên Học viện theo dõi, đánh giá sự rèn luyện về phẩm chất đạo đức của SV	496	3.64	3	296	3.65	3
5	Qui định kết quả đánh giá rèn luyện phẩm chất đạo đức là một trong những tiêu chí để xét kết nạp Đảng viên cho SV	493	3.79	2	377	3.71	2

Kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.10 cho thấy: 03 đối tượng cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đánh giá mức độ thực hiện, kết quả thực hiện tốt và rất tương đồng tất cả 05 nội dung trong việc quản lý nội dung tự học của sinh viên.

#### ***2.4.6. Thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên***

Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.11 cho thấy: Trên thực tế, kiểm tra hoạt động tự học của sinh viên được thực hiện chủ yếu thông qua đội ngũ giảng viên. Giảng viên kiểm tra việc sinh viên chuẩn bị bài tập đã giao được đánh giá thực hiện tốt. Lý do, đây là một một trong những nội dung đánh giá cơ bản, mang tính chất thường xuyên trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, giảng viên chưa phối hợp tốt với các đơn vị chức năng định kỳ kiểm tra, đánh giá quá trình tự học của sinh viên. Sự phối hợp kiểm tra, đánh giá giữa giảng viên với cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng còn rất hạn chế, chưa được triển khai đồng bộ do Học viện đi vào hoạt động được hơn 3 năm, các phòng, ban chức năng mới thành lập nên chưa có sự phối hợp nhịp nhàng với nhau, một số chức năng còn bị chồng chéo, chưa phân định rõ ràng.

Tuy nhiên, qua trao đổi với sinh viên nhận thấy: sinh viên chưa được thông tin một cách đầy đủ về kế hoạch kiểm tra, đánh giá môn học thông qua kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học. Do vậy, sinh viên chưa chủ động trong việc học tập. Một số giảng viên, đặc biệt là giảng viên thỉnh giảng chưa quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên, việc thực hiện còn mang tính chất đối phó. Điều này cần có biện pháp quản lý để khắc phục.

#### ***2.4.7. Thực trạng về quản lý các điều kiện hỗ trợ của Học viện phục vụ cho hoạt động tự học của sinh viên***

Căn cứ vào kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.12 cho thấy:

Mặc dù là đơn vị mới thành lập chưa lâu, tuy nhiên Học viện Chính trị CAND đã có nhiều nỗ lực trong việc đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ dạy – học. Về việc Học viện mới xây dựng một thư viện và phòng đọc sách đầy đủ tài liệu tham khảo, phục vụ học tập, nghiên cứu và tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến tình hình an ninh, chính trị, văn hóa trong nước

và trên thế giới, đã được đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đánh giá Rất tốt. Tuy nhiên, đối với nội dung “Về địa điểm thực hành (trường bắn, sân tập)” được đánh giá Yếu, kém nhất. Do đặc thù của lực lượng CAND, sinh viên phải học và thực hành bắn súng đạn thật và các nội dung quân sự, võ thuật phải có sân tập chuyên dụng, tuy nhiên diện tích Học viện nhỏ (gần 01 ha), không đủ điều kiện để xây dựng những sân tập đảm bảo điều kiện thực hành, trường bắn phải đi thuê tại các cơ sở khác.

## **2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân**

### **2.5.1. Các yếu tố bên trong (bản thân người học – sinh viên)**

#### *- Mục đích tự học*

Đa phần sinh viên đều nhận thức được vị trí, vai trò và xác định đúng đắn mục đích của hoạt động tự học. Tuy nhiên việc xác định mục đích mới chỉ dừng lại ở hiệu quả trước mắt mà chưa xác định được mục đích lâu dài.

#### *- Động cơ tự học*

Sinh viên cơ bản đã xác định đúng đắn động cơ tự học của mình. Hầu hết sinh viên đều nhận thức về hoạt động tự học mang lại hiệu quả trước mắt: giúp củng cố kiến thức và đạt kết quả cao trong các kỳ thi; trong khi đó, nhận thức về hoạt động tự học hiệu quả lâu dài: hình thành nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, vững tin trong công việc, nâng cao trình độ và khả năng giải quyết tốt các tình huống còn hạn chế.

#### *- Phương pháp tự học*

100% sinh viên thực hiện hình thức tự học theo quy định của Học viện là thường xuyên, mang tính chất bắt buộc. Quy định này áp dụng cho sinh viên tất cả các trường CAND. Tuy nhiên, phương pháp tự học được sinh viên xác định chưa đa dạng và phù hợp với từng nội dung của chương trình đào tạo. Sinh viên chưa biết kết hợp việc học lý thuyết trên lớp vào thực hành chuyên môn, nghề nghiệp.

### **2.5.2. Các yếu tố bên ngoài**

#### *- Phương pháp giảng dạy của giảng viên*

Phần lớn đội ngũ giảng viên tuổi đời còn trẻ, nhiệt huyết nhưng chưa có phương pháp dạy học phù hợp, chưa đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm dẫn đến hiệu quả bài giảng chưa cao.

#### *- Yêu cầu của xã hội, nhà trường*

Cơ chế chính sách: Bộ Công an chưa quan tâm sát sao đến các hoạt động bồi dưỡng phương pháp tự học cho sinh viên, chưa quy định cụ thể về việc xây dựng nội dung chương trình, về tài liệu giảng dạy phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy – học; cũng như chưa đầu tư ngân sách kịp thời cho các dự án của Học viện.

- *Cơ sở vật chất* : Mặc dù là đơn vị mới thành lập chưa lâu, tuy nhiên Học viện Chính trị CAND đã có nhiều nỗ lực trong việc đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ dạy – học. Tuy nhiên, cơ sở vật chất hầu hết tiếp nhận cũ từ trường Bồi dưỡng nghiệp vụ - T41, BCA nên nhiều trang thiết bị kỹ thuật phục vụ dạy – học lỗi thời, hỏng hóc; Giáo trình học tập, tài liệu tham khảo còn chưa đầy đủ.

- *Thời gian*: Hầu hết thời gian tự học của sinh viên là tự học theo thời gian quy định của Học viện.

- *Các hoạt động hỗ trợ* : Ngoài thời gian học tập trên lớp và tự học theo quy định, Học viện đã tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục thể thao, nghiên cứu tự do tại Thư viện và tham gia hoạt động các câu lạc bộ nhằm giúp sinh viên rèn luyện sức khỏe, giảm bớt căng thẳng và phát triển những kỹ năng mềm cho bản thân. Tuy nhiên, hiện tại Học viện cơ sở còn chật, diện tích nhỏ hẹp, dẫn đến không có nhiều địa điểm và không gian để sinh viên tham gia các hoạt động trên.

## **2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân**

### **2.6.1. Ưu điểm**

- Ban Giám đốc Học viện luôn quan tâm, chỉ đạo sát, kịp thời đối với công tác quản lý hoạt động tự học; có sự phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Trong quá trình thực hiện, về cơ bản các đơn vị, cá nhân đã nâng cao vai trò, ý thức trách nhiệm và có sự phối hợp tương đối nhịp nhàng để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Hầu hết cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên đã nhận thức đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc về công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên.

- Phòng Quản lý học viên, Phòng đào tạo là những đơn vị kịp thời tham mưu cho Ban Giám đốc ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, đề ra nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện hoạt động tự học cho sinh viên.

- Lãnh đạo Khoa/Bộ môn đã chỉ đạo sát sao giảng viên giảng dạy quản lý, hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tự học bám theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết môn học.

- Giảng viên phối hợp với cán bộ quản lý lớp và các phòng chức năng quản lý, điều hành những buổi ngoại khóa hỗ trợ quá trình dạy - học, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên.

- Cán bộ quản lý giáo dục đã thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh nội dung giảng dạy của giảng viên, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch tự học, việc sử dụng thời gian tự học của sinh viên.

### **2.6.2. Hạn chế**

- Công tác giáo dục động cơ tự học cho sinh viên chưa được chú trọng đúng mức.



- Công tác quản lý việc xây dựng kế hoạch tự học chưa được quan tâm đầu tư, chủ yếu là sinh viên tự xây dựng kế hoạch, chưa có sự hướng dẫn sát sao, định hướng và kiểm tra của giảng viên.

- Trong công tác quản lý hình thức và phương pháp tự học của sinh viên, có hướng dẫn phương pháp tự học cho sinh viên dưới nhiều hình thức khác nhau, tuy nhiên việc làm này chưa được thường xuyên, liên tục.

- Công tác quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả tự học chưa được thực hiện tốt; giảng viên chưa chú trọng đánh giá quá trình học tập và kết quả tự học của sinh viên, việc đánh giá kết quả học tập chủ yếu dựa vào kết quả điểm thi, kiểm tra; chưa có sự phối kết hợp giữa lực lượng cán bộ quản lý.

### **2.6.3. Nguyên nhân**

- Học viện Chính trị CAND là một nhà trường còn mới, tiếp nhận cơ sở vật chất cũ của trường T41 nên còn nhiều khó khăn, bất cập.

- Hầu hết đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục tuổi đời còn trẻ, được tuyển dụng chủ yếu từ ngành ngoài vào, kinh nghiệm trong quản lý tự học.

- Quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ và Quy chế thi kết thúc học phần đối với loại hình đào tạo đại học chính quy tại Học viện Chính trị CAND chưa hoàn thiện, còn nhiều bất cập.

- Một số môn đã đi vào giảng dạy nhưng vẫn chưa công bố đề cương chi tiết môn học.

- Một số giảng viên thỉnh giảng có phương pháp giảng dạy chưa phù hợp với đặc thù sinh viên lực lượng CAND.

## **Chương 3**

### **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN**

#### **3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp**

Đảm bảo tính mục tiêu, tính hệ thống, tính kế thừa và tính khả thi.

#### **3.2. Biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân**

**3.2.1. Biện pháp 1: Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực hiện đào tạo theo tín chỉ và quy định học tập phù hợp với đặc thù của Học viện Chính trị Công an nhân dân**

##### **3.2.1.1. Mục đích**

Tạo cơ sở pháp lý trong việc quản lý sinh viên thực hiện những nhiệm vụ đào tạo theo quy định chung của Bộ Giáo dục & đào tạo, Bộ Công an và phù hợp với đặc thù của Học viện Chính trị CAND.

##### **3.2.1.2. Nội dung và cách thực hiện**

- Ban hành quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ tại Học viện Chính trị CAND

- Ban hành Quy chế thi kết thúc học phần đối với loại hình đào tạo đại học chính quy tại Học viện Chính trị CAND.

- Chỉ đạo các Khoa, Bộ môn công bố đề cương chi tiết học phần từng môn học đối với từng chuyên ngành đào tạo đại học của Học viện.

- Rà soát văn bản qui định nền nếp học tập của Học viện, đối chiếu với ý kiến của sinh viên để có những điều chỉnh cần thiết. Đảm bảo qui định thời gian tự học tập phù hợp với yêu cầu đào tạo theo tín chỉ.

- Thay đổi quy định về thời gian sinh hoạt của sinh viên.

### **3.2.2. Biện pháp 2: Thường xuyên tổ chức các hoạt động để bồi dưỡng động cơ tự học cho sinh viên**

#### **3.2.2.1. Mục đích**

Giúp sinh viên nhận thức đúng về mục tiêu, yêu cầu đào tạo, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân khi theo học tại Học viện Chính trị CAND, để từ đó có cái nhìn đầy đủ, đúng đắn hơn về hoạt động tự học, xác định đúng động cơ tự học, có ý thức vươn lên, hướng tới thái độ học tập tích cực, chủ động lựa chọn các phương pháp, hình thức phù hợp với bản thân và yêu cầu đào tạo chuyên ngành.

#### **3.2.2.2. Nội dung và cách thực hiện**

a. Giáo dục động cơ học tập cho sinh viên thông qua giáo dục truyền thống của Học viện, ngành Công an

- Thường xuyên tổ chức cho sinh viên tham quan phòng truyền thống của Học viện

- Tổ chức cho sinh viên tham quan, học tập thực tế những khu di tích, bảo tàng cách mạng trong giai đoạn học các môn cơ bản

- Mời báo cáo viên báo cáo chuyên đề chính trị phải có chọn lọc, phải là những chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực chuyên môn cũng như thực tiễn về công tác Công an để đảm bảo chất lượng các buổi nói chuyện chuyên đề, nội dung phù hợp với định hướng đào tạo, truyền được cảm hứng cho SV trong học tập.

b. Nâng cao nhận thức của sinh viên về mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Học viện, làm rõ chuẩn đầu ra để giúp sinh viên định hướng tốt việc học tập.

- Chỉ đạo phòng công tác Đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng kết hợp với phòng Đào tạo phổ biến rõ ràng mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Học viện trong chương trình sinh hoạt đầu khóa học.

- Lồng ghép vào nội dung sinh hoạt Lớp, Đảng, Đoàn, Câu lạc bộ để giúp sinh viên nâng cao nhận thức về mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Học viện.

c. Đổi mới cách dạy để kích thích sự hứng thú, say mê học tập - tự học của sinh viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng kích thích tính tích cực, chủ động của sinh viên.

- Tổ chức và đổi mới hình thức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức trong sinh viên.

- d. Xây dựng môi trường học tập tích cực trong tập thể sinh viên
- Xây dựng và tổ chức thực hiện qui chế tự học trong sinh viên.
- Tổ chức chấm điểm thi đua học tập giữa các tiêu đội.
- Tổ chức kết nghĩa, giao lưu giữa các lớp, trung đội để trao đổi về học tập.

### *3.2.2.3. Điều kiện thực hiện*

Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an về hoạt động tự học.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện xác định việc bồi dưỡng động cơ tự học cho sinh viên là yếu tố quan trọng, quyết định tới chất lượng giáo dục toàn diện của Học viện.

***3.2.3. Biện pháp 3: Phát huy vai trò của cán bộ quản lý lớp và giảng viên trong hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch tự học của sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo***

#### *3.2.3.1. Mục đích*

Giúp sinh viên xác định được nhiệm vụ học tập của mình, từ đó có ý thức chấp hành và sử dụng thời gian cho tự học hiệu quả. Quản lý có hiệu quả hoạt động học tập của sinh viên thông qua kế hoạch tự học để từ đó có những hướng dẫn sinh viên điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho bản kế hoạch.

#### *3.2.3.2. Nội dung và cách thực hiện*

Giám đốc Học viện chỉ đạo sát sao việc cán bộ quản lý lớp và giảng viên quan tâm hướng dẫn và kiểm tra việc xây dựng kế hoạch tự học của sinh viên. Để giúp giảng viên và cán bộ quản lý lớp thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần quan tâm thực hiện các nội dung sau:

- Ban hành các văn bản, quy định kế hoạch đào tạo toàn khoá và kế hoạch đào tạo hàng năm để SV có căn cứ lập kế hoạch tự học.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên và cán bộ quản lý lớp học một số nội dung căn bản về công tác quản lý và công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên.

- Chỉ đạo Phòng Quản lý đào tạo phổ biến kế hoạch học tập năm học, khóa học cho sinh viên kịp thời.

- Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch tự học chi tiết theo từng ngày, từng tuần, từng tháng, từng học kỳ và từng năm học.

- Cán bộ quản lý lớp cần có biện pháp hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học của sinh viên.

- Đưa nội dung hướng dẫn xây dựng kế hoạch tự học vào nội dung sinh hoạt học tập, nội dung các buổi tổ chức tọa đàm, trao đổi, thảo luận về phương pháp học tập ở lớp.

- Trong công tác kiểm tra chấp hành việc tự học của sinh viên cần kiểm tra nội dung việc xây dựng kế hoạch tự học.

#### *3.2.3.3. Điều kiện thực hiện*

Giám đốc Học viện về việc chỉ đạo, giao nhiệm vụ rõ ràng cho giảng viên và cán bộ quản lý lớp học trong hướng dẫn và giám sát sinh viên xây dựng kế hoạch tự học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên Học viện phải nhận thức được tầm quan trọng của việc lập kế tự học của sinh viên.

Đội ngũ giảng viên phải có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, với sinh viên. Sinh viên phải có động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần quyết tâm cao trong việc học tập nói chung và thực hiện kế hoạch tự học nói riêng.

#### **3.2.4. Biện pháp 4: Chỉ đạo cán bộ quản lý lớp, giảng viên chú ý bồi dưỡng hình thức, phương pháp tự học cho sinh viên**

##### **3.2.4.1. Mục đích**

Giúp sinh viên hiểu rõ về các phương pháp, hình thức học tập, để có sự chọn lọc những phương pháp và hình thức tự học phù hợp với từng nội dung trong kế hoạch học tập. Từ đó, sinh viên dễ dàng tiếp thu, xử lý thông tin, biến tri thức bên ngoài thành kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả trong hoạt động tự học của bản thân cũng như chất lượng đào tạo của Học viện.

##### **3.2.4.2. Nội dung và cách thực hiện**

- Chỉ đạo giảng viên bồi dưỡng phương pháp tự học cho sinh viên thông qua việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong thiết kế nội dung giáo án bài giảng.

- Chỉ đạo giảng viên bồi dưỡng năng lực học tập cho sinh viên qua hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Chỉ đạo giảng viên hướng dẫn cho sinh viên phương pháp đọc sách, phương pháp làm bài tập, phương pháp ôn tập, kỹ năng trình bày bài học, bài kiểm tra, thi...

- Học viện tổ chức hội nghị tự học.

##### **3.2.4.3. Điều kiện thực hiện**

Được sự ủng hộ và tạo điều kiện của các Khoa, Phòng, Bộ môn có liên quan; kế hoạch phải cụ thể, thường xuyên kiểm tra, theo dõi và điều chỉnh kịp thời những sai lệch về kỹ năng cũng như phương pháp tự học của sinh viên.

Cán bộ quản lý, giảng viên phải nắm vững chủ chương về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực của sinh viên, chú trọng đánh giá phẩm chất, năng lực của người học.

#### **3.2.5. Biện pháp 5: Đẩy mạnh phối hợp các lực lượng trong kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động tự học của sinh viên**

##### **3.2.5.1. Mục đích**

Công tác quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của sinh viên đảm bảo tính khoa học, khách quan, chính xác, toàn diện và thường xuyên; phát hiện kịp thời mặt mạnh, mặt yếu từ đó tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời các hạn chế và đề ra các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên.

Hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ học tập nghiêm túc, nâng cao trách nhiệm trong học tập, có ý thức tự giác, có nhu cầu và thói quen tự kiểm tra, đánh giá.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng trong kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên.

#### *3.2.5.2. Nội dung và cách thực hiện*

Giám đốc Học viện chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên.

a. Chỉ đạo cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên thực hiện tốt cuộc vận động của Bộ Giáo dục & Đào tạo về “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”.

- Yêu cầu các lực lượng quản lý báo cáo định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên.

b. Chỉ đạo cán bộ quản lý kiểm tra hoạt động tự học của sinh viên

- Phối hợp với cán bộ trung đội, tiểu đội kiểm tra việc xây dựng kế hoạch và nội dung kế hoạch tự học của sinh viên

- Phối hợp với giảng viên, cán bộ trực ban và cán bộ trung đội, tiểu đội kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học của sinh viên:

- Đưa nội dung thực hiện việc tự học của sinh viên vào làm tiêu chí đánh giá xét thi đua, kết nạp Đảng, phân loại Đoàn.

c. Chỉ đạo giảng viên kiểm tra – đánh giá kết quả hoạt động tự học của sinh viên.

- Giảng viên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học đã giao cho sinh viên thông qua bài tập về nhà, bài tập nhóm, thảo luận, xêmina và các bài tập thực hành.

- Giảng viên ra đề thi bám sát nội dung môn học và phù hợp với mục tiêu đào tạo.

#### *3.2.5.3. Điều kiện thực hiện*

Cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên phải nắm vững yêu cầu, những tiêu chí, các quy định về công tác kiểm tra, đánh giá kết quả tự học của sinh viên.

Phải thống nhất phối hợp giữa các bộ phận chức năng có liên quan trong việc quản lý hoạt động tự học của sinh viên.

### **3.2.6. Biện pháp 6: Tăng cường các điều kiện phục vụ hoạt động tự học**

#### *3.2.6.1. Mục đích*

Việc hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu đào tạo theo tín chỉ tạo điều kiện cho sinh viên tự học phải được xem là một đòi hỏi mang tính cấp thiết, là yêu cầu bắt buộc mà Học viện cần phải thực hiện nếu muốn hoàn thành nhiệm vụ, sứ mệnh của mình.

#### *3.2.6.2. Nội dung và cách thực hiện*

a. Trang bị, bổ sung, nâng cấp và khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ hoạt động học tập trên lớp và tự học.

- Tu sửa, nâng cấp, xây dựng bổ sung hệ thống giảng đường đúng theo quy định.

- Giảng đường được khai thác sử dụng không chỉ cho việc học tập trên lớp mà còn được sử dụng cho các hình thức tổ chức dạy học khác, kể cả tự học.

b. Đảm bảo tài liệu, phương tiện, kỹ thuật tự học

- Chỉ đạo Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học và Trung tâm tư liệu giáo khoa đảm bảo việc cung cấp giáo trình đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Chỉ đạo Trung tâm tư liệu, giáo khoa thiết kế quy mô và danh mục để xây dựng thư viện điện tử, có đủ máy tính, phần mềm, thiết lập nề nếp sử dụng phòng đọc cho sinh viên, nâng cao hiệu quả tự học.

- Chỉ đạo Phòng Hậu cần phối hợp với Văn phòng thống kê, rà soát và đề xuất các nội dung để hiện đại hóa phương tiện, kỹ thuật tự học.

- Xây dựng, sửa chữa và nâng cấp sân tập điều lệnh, quân sự, võ thuật và trường bắn.

c. Đảm bảo thời gian tự học cho sinh viên

- Xây dựng chương trình môn học tăng thời gian tự học cho sinh viên.

- Xếp thời khóa biểu tăng thời gian cho hoạt động tự học cho hoạt động tự học của sinh viên.

- Tránh trưng dụng sinh viên vào những công việc ngoài kế hoạch.

### 3.2.6.3. Điều kiện thực hiện

Giám đốc Học viện phải chỉ đạo Phòng Hậu cần phối hợp với các các đơn vị có liên quan rà soát, khảo sát tình hình thực tế về các điều kiện phục vụ hoạt động tự học của sinh viên. Trên cơ sở đó, đề xuất Bộ Công an phê duyệt dự toán mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy - học và kinh phí tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hỗ trợ hoạt động tự học.

### 3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp

Giữa các biện pháp này luôn luôn có mối quan hệ, tác động qua lại lẫn nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị CAND. Do đó, để thực hiện thành công việc quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị CAND không thể thực hiện từng biện pháp riêng lẻ, rời rạc mà cần thực hiện một cách đồng bộ để phát huy tác dụng của chúng.

### 3.4. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất

Tác giả đã lấy ý kiến của 25 cán bộ quản lý và 55 giảng viên của Học viện Chính trị CAND. Tổng số là 80 người. Kết quả khảo nghiệm được trình bày ở bảng 3.1.

Với hệ số tương quan  $R = + 0.89$  cho phép khẳng định bước đầu sự tương quan giữa mức độ nhận thức tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị CAND là tương quan tỷ lệ thuận và chặt chẽ.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu luận văn thực hiện với đề tài “*Quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị Công an nhân dân*” có thể rút ra kết luận:

1.1. Tự học là quá trình cá nhân người học tự giác, tích cực, độc lập tự chiếm lĩnh tri thức ở một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống bằng hành động của chính mình nhằm đạt được mục đích nhất định. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên là một hệ thống các tác động có mục đích, có phương pháp, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến toàn bộ quá trình tự học của sinh viên nhằm thúc đẩy sinh viên tự giác, tích cực, chủ động tự chiếm lĩnh tri thức, phát triển năng lực nghề nghiệp bằng sự cố gắng nỗ lực của bản thân, qua đó nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

1.2. Bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu, khảo sát bằng phiếu hỏi, phỏng vấn trực tiếp, thông qua kết quả quản lý các hoạt động chuyên môn của giảng viên, cán bộ quản lý lớp và các đối tượng liên quan tới hoạt động tự học của sinh viên, tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị CAND, thấy rằng: Công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị CAND đã đạt được một số kết quả nhất định. Việc bồi dưỡng động cơ, mục đích tự học đã được quan tâm thực hiện với sự tham gia của hầu hết các lực lượng quản lý của Học viện. Trong kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học vẫn còn chưa thật sự khách quan, chính xác và hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, các yếu tố khách quan về cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động tự học, phương pháp giảng dạy của giảng viên, cơ chế, chính sách của Bộ Công an và thời gian tự học quy định của Học viện tác động không nhỏ đến việc tự học của sinh viên.

1.3. Để khắc phục các bất cập, nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Chính trị CAND, luận văn đã đề xuất 06 biện pháp quản lý dành cho Giám đốc Học viện. Các biện pháp này tập trung khắc phục những khâu yếu trong quản lý hoạt động tự học của sinh viên Học viện Chính trị CAND.

Tác giả đã tiến hành khảo nghiệm mức độ cấp thiết và khả thi của các biện pháp với sự đánh giá cao các mức độ này. Kết hợp với rà soát các điều kiện thực hiện có thể khẳng định các biện pháp này hoàn toàn thực hiện được ở Học viện Chính trị CAND. Với các kết quả đó, có thể khẳng định tác giả đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề ra, đạt được mục đích nghiên cứu.

### 2. Khuyến nghị

#### 2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Bộ Giáo dục & Đào tạo cần nghiên cứu xây dựng một quy chế riêng, hoàn chỉnh về hoạt động tự học trong đào tạo đại học. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo bàn về hoạt động tự học, thông qua đó tổng kết các kinh nghiệm

trong quá trình thực hiện ở các cơ sở đào tạo, đồng thời lấy ý kiến góp ý để sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy chế về tự học.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế giáo dục đào tạo theo học chế tín chỉ đặc thù cho các trường CAND sao cho vừa đảm bảo các quy định chung vừa phù hợp với điều kiện của ngành Công an.

## **2.2. Đối với Bộ Công an**

- Trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tính chất đặc thù của ngành Công an, Bộ Công an cần nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện hoạt động tự học trong các trường CAND.

- Phối hợp với các Bộ, ban ngành có liên quan xây dựng đề án di dời một số trường CAND, trong đó có Học viện Chính trị CAND đến địa điểm mới để đảm bảo diện tích xây dựng hệ thống giảng đường, thư viện, sân tập, trường bắn phục vụ dạy - học và tự học.

- Bổ sung kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, biên soạn lại giáo trình, tài liệu dạy học, xây dựng thêm giảng đường, ký túc xá, thư viện trung tâm; đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện dạy - học. Triển khai trang bị đồng bộ hệ thống camera ở các phòng học tại Học viện Chính trị CAND theo đề án của Bộ Công an.

## **2.3. Đối với Học viện Chính trị Công an nhân dân**

- Đề nghị Đảng ủy, Ban giám đốc Học viện cần quan tâm hơn nữa tới hoạt động tự học, tăng cường công tác chỉ đạo để các đơn vị thực hiện nghiêm túc hoạt động này.

- Bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động tự học, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy - học và tự học.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các cơ sở đào tạo trong và ngoài lực lượng Công an về hoạt động tự học.

## **2.4. Đối với cán bộ, giảng viên Học viện**

Thường xuyên tuyên truyền giáo dục ý thức trách nhiệm, động cơ học tập, tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên ngay từ đầu khoá học và trong suốt năm học nhằm giúp sinh viên ý thức rõ nhiệm vụ học tập.

Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Học viện. Định kỳ đi thực tế để học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

## **2.5. Đối với Phòng Công tác Đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng, Đoàn thanh niên**

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, rèn luyện cho đoàn viên là sinh viên ý thức trách nhiệm, động cơ học tập đúng đắn.

Tổ chức thêm nhiều sân chơi, các diễn đàn, câu lạc bộ, các buổi tọa đàm theo chủ đề về phương pháp tự học để sinh viên tăng cường trao đổi kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng thực hành, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.